TOÀ ÁN ND HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2018/QĐST - HNGĐ	*Đồng Hỷ, ngày 25 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 263/2017/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm LG 2, xã QS, huyện ĐH,tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn**: Anh Nông Văn P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm LG 2, xã QS, huyện ĐH,tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đươc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Nông Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nông Văn P nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận chị Trần Thị L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung là Nông Minh K, sinh ngày 17/8/2012 và Nông Ngọc Ánh, sinh ngày 07/01/2016 cho đến khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P vì chị L chưa có yêu cầu.

Anh Nông Văn P được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Hai bên đương sự xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ **Công nợ chung:** Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

+ Về Án phí: Chị Trần Thị L nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015904 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã QS, huyện ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

THẨM PHÁN
Nguyễn Thị Thủy
(đã ký)